

HƯỚNG DẪN

Đăng ký niêm yết giá vào Bảng công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 30/6/2023 của Bộ Xây dựng Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng, mã số QCVN 16:2023/BXD;

Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; các Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Sở Xây dựng hướng dẫn các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm vật liệu xây dựng (VLXD) đăng ký niêm yết giá vào Bảng công bố giá vật liệu xây dựng định kỳ tại Sở Xây dựng như sau:

1. Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ gửi qua đường bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Xây dựng, địa số 676 QL14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

2. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

a) Đối với các doanh nghiệp đăng ký niêm yết giá lần đầu gồm:

- Công văn gửi Sở Xây dựng đề nghị đăng ký niêm yết giá vào Bảng công bố giá VLXD định kỳ tại Sở Xây dựng (theo biểu mẫu số 01);

- Bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hóa của đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Phước (theo biểu mẫu số 02);

- Bản sao có công chứng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Bản sao có công chứng giấy chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm bắt buộc phải công bố hợp quy theo danh mục được quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 30/6/2023 của Bộ Xây dựng (xem mục 1.4.3. của QCVN 16-2023/BXD: Các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng quy định tại Bảng 1, Phần 2 của Quy chuẩn này khi lưu thông trên thị trường phải có giấy chứng nhận hợp quy, giấy công bố hợp quy và/hoặc thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của Sở Xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh);

- Bản sao có công chứng giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm, kèm theo hồ sơ kiểm định chất lượng của cấp có thẩm quyền cấp (đối với các sản phẩm không thuộc danh mục theo quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 30/6/2023 của Bộ Xây dựng);

- Các catalogue giới thiệu mẫu mã, quy cách kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế mẫu (nếu có) áp dụng để sản xuất.

- Toàn bộ hồ sơ phải được ký và đóng dấu của đơn vị cung cấp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

b) Đối với doanh nghiệp đã có sản phẩm được niêm yết giá vào Bảng công bố giá VLXD tại các kỳ trước:

- Công văn gửi Sở Xây dựng đề nghị đăng ký niêm yết giá vào Bảng công bố giá VLXD định kỳ tại Sở Xây dựng (theo biểu mẫu số 01);

- Bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hóa của đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Phước (theo biểu mẫu số 02);

- Các nội dung thay đổi khác (nếu có).

- Toàn bộ hồ sơ phải được ký và đóng dấu của đơn vị cung cấp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3. Hồ Sơ hợp lệ - Nguyên tắc công bố giá:

3.1. Các hồ sơ có đủ nội dung theo yêu cầu tại mục 2 nêu trên được coi là hợp lệ và sẽ được Sở Xây dựng xem xét đưa vào công bố giá theo nguyên tắc:

- Vật liệu xây dựng, sản phẩm được sử dụng phổ biến trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Các loại vật liệu, thiết bị không được sử dụng phổ biến, Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước sẽ xem xét quyết định việc đưa hoặc không đưa vào công bố giá.

- Vật liệu xây dựng, sản phẩm có trong hệ thống định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Có giá phù hợp với giá bán trên địa bàn tại thời điểm công bố.

- Các loại vật liệu, sản phẩm có giá đề nghị cao vượt trội so với mặt bằng giá của các sản phẩm cùng loại (kích thước, tiêu chuẩn, công dụng...) Sở Xây dựng sẽ không xem xét đăng vào công bố giá.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ công bố giá: Hàng tháng trước ngày 05; hồ sơ nhận sau ngày 05 sẽ không được công bố giá tháng như đề nghị và sẽ được Sở Xây dựng đưa vào tháng tiếp theo.

3.2. Khi giá vật liệu không có sự thay đổi thì định kỳ **06 tháng** đơn vị gửi văn bản thông báo để Sở Xây dựng nắm bắt thông tin. Nếu trong 06 tháng không có văn bản thông báo của đơn vị thì Sở Xây dựng sẽ xem xét gỡ thông báo giá vật liệu khỏi Công bố giá hàng tháng để đảm bảo sự phù hợp với biến động giá thị trường.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên hệ với phòng Quản lý xây dựng, Sở Xây dựng để được trao đổi, hướng dẫn - Số điện thoại: 0271.3870.559 hoặc Đ/c: Đặng Thanh Sỹ - Số điện thoại: 0878.939.495.

Sở Xây dựng thông báo đến các đơn vị sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng nghiên cứu thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở, Ban, Ngành: Tài chính, NN và PTNT, GTVT, Công thương, BQLDA ĐTXD tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng QLĐT thị xã, thành phố; Phòng KT-HT các huyện (đề nghị sao gửi các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh VLXD trên địa bàn);
- Đăng tải trên Website Sở;
- Lưu: VT, P.QLXD(S).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Dương Hoài Pha

**Tên đơn vị đề nghị
công bố giá**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:
V/v đăng ký niêm yết giá tại
công bố giá VLXD định kỳ
tại Sở Xây dựng.

Bình Phước, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước.

Thực hiện theo Hướng dẫn số/HD-SXD ngày .../6/2024 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn đăng ký niêm yết giá vào Bảng công bố giá vật liệu xây dựng định kỳ tại Sở Xây dựng.

Công ty đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước công bố giá sản phẩm, hàng hóa.....do Công ty chúng tôi sản xuất, kinh doanh vào Bảng công bố giá vật liệu xây dựng định kỳ tại Sở Xây dựng, kèm theo các tài liệu như sau:

I. Thành phần hồ sơ:

1. Bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hóa của đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan có thẩm quyền cấp.

3.....

4.....

II. Thông tin khác:

1. Địa điểm đặt trụ sở chính của doanh nghiệp đề nghị công bố giá: ...

2. Nhà sản xuất sản phẩm vật liệu đề nghị công bố giá: ... (ghi tên và địa chỉ sản xuất).

3. Thông tin liên lạc của lãnh đạo Công ty và cán bộ phụ trách đăng ký công bố giá (họ và tên, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, số fax): ...

4. Mức giá đăng ký này thực hiện từ ngày ... / ... /..... đến khi có thông báo mới (hoặc đến ngày ... / ... /.....).

Công ty.....cam kết về việc các sản phẩm, hàng hóa đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định về khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hóa tương ứng; đã hiểu rõ các hành vi bị cấm trong lĩnh vực giá và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Luật Giá.

Công ty..... xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá mà đơn vị đã đăng ký, kê khai và niêm yết./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG NIÊM YẾT GIÁ

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của Công ty.....)

1. Mức giá niêm yết:

| STT | Nhóm vật liệu* | Tên vật liệu, loại vật liệu* | Đơn vị* | Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật* | Quy cách | Nhà sản xuất | Xuất xứ | Điều kiện thương mại | Vận chuyển* | Ghi chú | Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)* | | | Chênh lệch so với kỳ công bố trước | | |
|-----|----------------|------------------------------|---------|---------------------------------|----------|--------------|---------|----------------------|-------------|---------|---|-------------|-------------|------------------------------------|---------------------|---------------------|
| | | | | | | | | | | | Khu vực ... | Khu vực ... | Khu vực ... | Khu vực ... | Khu vực ... | Khu vực ... |
| | | | | | | | | | | | | | | Tỷ lệ % tăng / giảm | Tỷ lệ % tăng / giảm | Tỷ lệ % tăng / giảm |
| [1] | [2] | [3] | [4] | [5] | [6] | [7] | [8] | [9] | [10] | [11] | [12] | [13] | [14] | [15] | [16] | [17] |
| 1 | Vật liệu 1 | Vật liệu 1 | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | ... | ... | | | | | | | | | | | | | | |
| n | Vật liệu n | Vật liệu n | | | | | | | | | | | | | | |

2. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện niêm yết giá (trường hợp thay đổi giá so với kỳ trước)

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày .../... / đến khi có thông báo mới (hoặc đến ngày ... / ... /.....).

Công ty..... cam kết về việc các sản phẩm, hàng hóa đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định về khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hóa tương ứng; đã hiểu rõ các hành vi bị cấm trong lĩnh vực giá và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Luật Giá.

Công ty..... xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá mà đơn vị đã đăng ký, kê khai và niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước;
- Lưu:

GIÁM ĐỐC
(Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký tên, đóng dấu)

- Những mục có dấu (*) là bắt buộc;
- [2] Nhóm vật liệu: danh sách nhóm đã quy định tại tệp dữ liệu điện tử mẫu;
- [5] Tiêu chuẩn kỹ thuật: ghi tiêu chuẩn sản xuất (tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn cơ sở), nếu không có thông tin thì ghi “không có thông tin”;
- [6] Quy cách: tính năng kỹ thuật, kích cỡ, màu sắc, chủng loại, kiểu cỡ...;
- [7] Nhà sản xuất: tên đơn vị sản xuất;
- [8] Xuất xứ: ghi tên nước sản xuất (nếu có);
- [9] Điều kiện thương mại: khối lượng cung cấp, điều kiện giao hàng...;
- [10] Vận chuyển: ghi thông tin về vận chuyển như: giao trên phương tiện bên mua; bán kính...km... (nếu không có thì ghi “không có thông tin”);
- [12] [13] [14] Khu vực:
- + “Khu vực...” là tên một hoặc một nhóm đơn vị hành chính;
- + Việc phân chia khu vực đề công bố giá vật liệu xây dựng theo đặc điểm của địa phương;